

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 390/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Ông **Bùi Duy T**, sinh năm 1985; CCCD số: 040085035195, ngày cấp: 24/10/2025. Địa chỉ: Tổ H phường S, TP Đà Nẵng.
- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985; CCCD số: 040185029917, ngày cấp: 24/01/2025. Địa chỉ: Tổ H phường S, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành) ngày 27 tháng 11 năm 2025, người yêu cầu là ông Bùi Duy T và bà Nguyễn Thị H đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Duy T và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận S (nay là phường S), TP. Đà Nẵng. (Giấy chứng nhận kết hôn số 215, quyển số 01/2008, do UBND phường T, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 28/10/2008). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau, không có sự hòa hợp trong cuộc sống. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà đã thuận tình ly hôn. Vì vậy, ông bà yêu cầu tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông Bùi Duy T và bà Nguyễn Thị H có 03 con chung tên là Bùi Thị Bảo T1, sinh ngày: 10/10/2009; Bùi Nguyễn Bảo N, sinh ngày: 07/04/2013 và Bùi Duy Anh K, sinh ngày: 28/05/2021. Ông bà thỏa thuận khi ly hôn giao cả 03 con chung cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Bùi Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con Bùi Thị Bảo T1 và Bùi Nguyễn Bảo N 5.000.000 đồng/tháng/02 con (2.500.000 đồng/tháng/con), thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/12/2025 cho đến khi các con Bùi Thị Bảo T1 và Bùi Nguyễn Bảo N lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Bùi Duy T không cấp dưỡng nuôi con Bùi Duy Anh K.

[3] Về tài sản chung: Ông Bùi Duy T và bà Nguyễn Thị H đều xác định không có tài sản chung.

[4] Về tài nợ chung: Ông Bùi Duy T và bà Nguyễn Thị H đều xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Bùi Duy T và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0005940 ngày 24/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Duy T và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 215, quyển số 01/2008, do UBND phường T, quận S (nay là phường S), TP Đà Nẵng cấp ngày 28/10/2008 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Bùi Duy T và bà Nguyễn Thị H đều xác định vợ chồng có 03 con chung tên là Bùi Thị Bảo T1, sinh ngày: 10/10/2009; Bùi Nguyễn Bảo N, sinh ngày: 07/04/2013 và Bùi Duy Anh K, sinh ngày: 28/05/2021. Ly hôn, ông bà thống nhất giao cả 03 con chung cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Bùi Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con Bùi Thị Bảo T1 và Bùi Nguyễn Bảo N 5.000.000 đồng/tháng/02 con (2.500.000 đồng/ tháng/ con), thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 05/12/2025 cho đến khi các con Bùi Thị Bảo T1 và Bùi Nguyễn Bảo N lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Bùi Duy T không cấp dưỡng nuôi con Bùi Duy Anh K.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Bùi Duy T và bà Nguyễn Thị H đều xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Bùi Duy T và bà Nguyễn Thị H đều xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Bùi Duy T và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0005940 ngày 24/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND phường S, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài

